

Số: /TB-ĐHVN

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**NGƯỠNG ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**  
**THEO PHƯƠNG THỨC SỬ DỤNG KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP**  
**TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐỢT BỔ SUNG NĂM 2024**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT**

Căn cứ Công văn số 384/ĐHVN-ĐT ngày 20/5/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Việt Nhật về việc ban hành Đề án tuyển sinh đại học chính quy năm 2024;

Căn cứ Công văn số 387/ĐHVN-ĐT ngày 21/5/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Việt Nhật về Thông tin tuyển sinh đại học chính quy năm 2024;

Căn cứ Công văn số 393/ĐHVN-ĐT ngày 22/5/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Việt Nhật về việc cập nhật Đề án tuyển sinh đại học chính quy năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 3317/TB-ĐHQGHN ngày 17/7/2024 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào năm 2024 đối với phương thức sử dụng kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024 của Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 812/TB-ĐHVN ngày 19/08/2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Việt Nhật về Tuyển sinh bổ sung đại học chính quy năm 2024;

Căn cứ kết luận của Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy Trường Đại học Việt Nhật ngày 29/8/2024;

Trường Đại học Việt Nhật Đại học Quốc gia Hà Nội thông báo ngưỡng điểm trúng tuyển theo phương thức sử dụng kết quả thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2024 đợt bổ sung như sau:

| TT | Tên ngành                       | Mã ngành xét tuyển | Tổ hợp xét tuyển                        | Điểm trúng tuyển | Thang điểm |
|----|---------------------------------|--------------------|-----------------------------------------|------------------|------------|
| 1  | Khoa học và Kỹ thuật máy tính   | 7480204            | A00;<br>A01/D28;<br>D07/D23;<br>D08/D33 | 22               | 30         |
| 2  | Công nghệ thực phẩm và sức khỏe | 7540118QTD         | A00; B00;<br>A01/D28;                   | 20.75            | 30         |

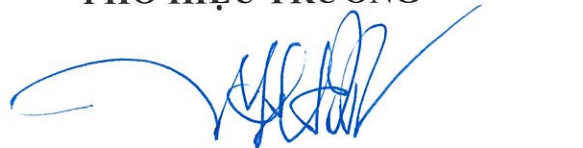
| TT | Tên ngành                                                                                     | Mã ngành<br>xét tuyển | Tổ hợp<br>xét tuyển                     | Điểm<br>trúng tuyển | Thang<br>điểm |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------|---------------------|---------------|
|    |                                                                                               |                       | D01/D06                                 |                     |               |
| 3  | Nông nghiệp thông<br>minh và bền vững                                                         | 7620122               | A00; B00;<br>A01/D28;<br>D01/D06        | 20.75               | 30            |
| 4  | Kỹ thuật cơ điện tử<br>(Cơ điện tử thông<br>minh và sản xuất<br>theo phương thức<br>Nhật Bản) | 7520114               | A00;<br>A01/D28;<br>D07/D23;<br>D01/D06 | 22                  | 30            |
| 5  | Kỹ thuật xây dựng                                                                             | 7580201               | A00;<br>A01/D28;<br>D07/D23;<br>D01/D06 | 20.50               | 30            |

*Ghi chú: Ngưỡng điểm trúng tuyển tính trên thang điểm 30, bao gồm điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng (nếu có).*

**Nơi nhận:**

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các phòng CM, CN (để biết);
- Lưu: VT, ĐT&CTSV, Q02.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Hoàng Oanh**